

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-PT
Ngày 22-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Bắc

Ông Hoàng Trí Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 581/2025/HSPT ngày 15/10/2025 đối với bị cáo Đặng Văn Tàu do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng nghị:

Đặng Văn Tàu, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú: 54 Trần Hưng Đạo, Phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: 110 Phan Chu Trinh, Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn Sỹ và bà Đỗ Thị Hai; vợ Đinh Thị Phương Liên và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001;

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/12/2024 đến ngày 17/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện trú tại: 110 Phan Chu Trinh, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Tàu: Luật sư Lê Thị Bích Chi và luật sư Nguyễn Đức Huy – Công ty Luật TNHH MTV Viên An- thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Văn Tạng, Sinh năm: 1971. Địa chỉ: 33 Trần Xuân Độ, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Bà Ngô Thị Minh Phượng, sinh năm: 1959. Địa chỉ: 563/51 Nguyễn An Ninh, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, sinh năm: 1971; Địa chỉ: 10/3 Lương Văn Nho, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ quen biết từ trước, bị cáo Đặng Văn Tàu đã vay tiền của ông Đỗ Văn Tạng, sau đó cho bà Ngô Thị Minh Phượng vay lại để lấy lãi suất cao, theo thỏa thuận tiền lãi là 4.000.000đồng/1ngày/1 tỷ đồng (tương đương với mức lãi suất 0,4%/ngày; 12%/tháng; 144%/năm) và bà Phượng đồng ý vay với lãi suất như trên. Sau đó, bà Phượng đã chỉ định cho bà Nguyễn Thị Kim Liên là người đại diện thực hiện các giao dịch vay tiền giữa bị cáo Tàu với bà Phượng. Bị cáo Tàu đã cho bà Phượng vay tiền 02 lần, các giao dịch như sau:

Lần vay 1: Vào ngày 13/3/2020, bị cáo Tàu mượn tiền mặt của ông Đỗ Văn Tạng cho bà Phượng vay số tiền 15.000.000.000đồng, bà Phượng viết giấy vay nợ đưa cho bị cáo Tàu giữ. Bị cáo Tàu gấp và đưa tiền cho bà Lê Thị Thanh Trúc là nhân viên của bà Phượng tại Ngân hàng Hàng Hải, bị cáo Tàu nói với bà Phượng lấy trước 600.000.000đồng tiền lãi của khoản vay trên nên chỉ đưa số tiền 14.400.000.000đồng.

+ Ngày 20/3/2020, bà Trúc được bà Nguyễn Thị Kim Liên cử đến trả tiền cho bị cáo Tàu nhưng không gặp được. Bị cáo Tàu nói bà Trúc gửi tiền lại cho ông Đặng Văn Phở là em ruột Tàu nhận dùm và nhắn tin cho bà Liên xác nhận đã nhận tiền. Số tiền trả trong 08 ngày vay gồm 4.000.000.000đồng tiền gốc và 480.000.000đ tiền lãi, trừ vào số tiền 600.000.000đồng lấy trước đó nên còn lại 120.000.000đồng tiền lãi đã thu.

+ Ngày 16/4/2020, bà Nguyễn Thị Kim Liên chuyển trả 11.000.000.000đồng vào số tài khoản 050055929999 của ông Đỗ Văn Tạng tại Ngân hàng Sacombank Vũng Tàu (tài khoản này do bị cáo Tàu cung cấp và yêu cầu bà Liên chuyển tiền). Bị cáo Tàu yêu cầu bà Liên sau khi thực hiện giao dịch chuyển tiền thì chụp lại ủy nhiệm chi và gửi qua cho bị cáo Tàu xem.

Trong lần vay 15.000.000.000đồng, bà Phượng đã vay trong 34 ngày và trả 02 lần vào ngày 20/3/2020 và 16/4/2020 cho Tàu với số tiền gồm: Tiền gốc và 600.000.000đồng tiền lãi, tổng cộng 15.600.000.000đồng, còn thiếu lại

1.024.000.000đồng tiền lãi của 26 ngày vay. Do đó, tổng số tiền lãi bà Phụng phải trả cho đợt vay này là 1.624.000.000đồng, lãi suất tương đương: 0,4%/1 ngày, cao gấp hơn 7 lần lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự là: 222.463.640đồng, số tiền thu lợi bất chính là: 1.401.536.360đồng.

Lần vay 2: Vào ngày 24/3/2020, bị cáo Tàu cho bà Phụng vay số tiền 14.400.000.000đồng, số tiền này bị cáo Tàu mượn tiền của ông Đỗ Văn Tăng để cho bà Phụng vay. Bị cáo Tàu nhắn tin nói ông Tăng chuyển tiền đến số tài khoản 008100132561 của bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương là Nhân viên do bà Phụng chỉ định, mở tại Ngân hàng Vietcombank.

+ Ngày 17/4/2020, bà Phụng cho bà Lê Thị Thanh Trúc chuyển trả tiền vào số tài khoản 050055929999 của ông Đỗ Văn Tăng (do bị cáo Tàu cung cấp) tại Ngân hàng Sacombank Vũng Tàu số tiền 3.400.000.000đồng để trả tiền gốc.

+ Ngày 20/4/2020, bà Phụng cho ông Phạm Việt Hưng là nhân viên bà Phụng chuyển tiền vào tài khoản ông Đỗ Văn Tăng số tiền 12.000.000.000đồng, trong đó trả tiền gốc 11.000.000.000đồng, trả tiền lãi 1.000.000.000đồng.

+ Ngày 22/4/2020, bị cáo Tàu cho ông Trần Anh Khoa là nhân viên đến gặp bà Ngô Thị Loan là em gái bà Phụng ký giấy nhận 1.000.000.000đồng tiền lãi.

+ Ngày 29/4/2020, bà Phụng cho bà Ngô Thị Loan chuyển vào tài khoản của bị cáo Đặng Văn Tàu mở tại Ngân hàng ACB số tài khoản 5933867 số tiền 348.000.000đồng trả tiền lãi.

Đối với khoản vay lần 2, bà Phụng đã trả hết số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng 16.748.000.000đồng bao gồm cả số tiền lãi còn thiếu lại của lần vay 15 tỷ ngày 13/3/2020.

* Trong đó, số tiền lãi bị cáo Tàu nhận được ở đợt vay lần thứ 2 với số tiền 14,4 tỷ đồng là: 1.324.800.000đồng, lãi suất tương đương: 0,4%/1 ngày, gấp hơn 7 lần lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi theo quy định Bộ luật dân sự là: 181.477.728đồng, số tiền thu lợi bất chính là: 1.143.322.272đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 201 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, Cơ quan CSĐT Công an TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định cách thức tính tiền thu lợi bất chính và phần trăm lãi suất của đối tượng cho vay như sau:

- Lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự tính theo ngày là: 20% chia cho 365 ngày = 0,0547%/ngày.

- Tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự theo ngày là: Số tiền vay nhân 0,0547%/ngày = Tiền lãi trong một ngày.

- Tiền lãi đối tượng áp dụng: Tổng tiền lãi trong hợp đồng chia cho số ngày = Tiền lãi trong một ngày.

- Tiền thu lợi bất chính = tiền lãi suất các đối tượng thu được theo hợp đồng - tiền lãi suất được hưởng theo quy định của nhà nước.

Như vậy, trong 02 lần vay, tổng số tiền bà Ngô Thị Minh Phượng đã trả cho bị cáo Đặng Văn Tàu là: 32.348.000.000đ (Ba mươi hai tỷ Ba trăm bốn mươi tám triệu đồng). Trong đó: Số tiền gốc 02 đợt vay là 29.400.000.000đ (Hai mươi chín tỷ, bốn trăm triệu đồng), tiền lãi suất theo thỏa thuận 0.4%/ngày là 2.948.800.000đ (Hai tỷ chín trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là: 403.941.368đ (Bốn trăm lẻ ba triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng). Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 2.544.858.632đ (Hai tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi hai đồng).

Lời khai của bị cáo Đặng Văn Tàu và những người liên quan, người làm chứng: Bà Ngô Thị Minh Phượng, bà Nguyễn Thị Kim Liên, ông Đỗ Văn Tăng, ông Lê Xuân Vũ, ông Phạm Văn Bảo, ông Đặng Văn Phổ, bà Lê Thị Thanh Trúc phù hợp với chứng cứ thu thập được trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan là bà Ngô Thị Minh Phượng và bị cáo Đặng Văn Tàu đã thỏa thuận thanh toán xong số tiền thu lợi bất chính.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Tàu phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Tàu số tiền 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Buộc bị cáo Đặng Văn Tàu phải nộp 15.000.000.000đ (Mười lăm tỷ đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Đặng Văn Tàu phải nộp 403.941.368đ (Bốn trăm lẻ ba triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng), nhưng được khấu trừ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 03/3/2025 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu, người nộp: Phạm Ngọc Văn, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bị cáo Đặng Văn Tàu còn phải nộp 303.941.368đ (Ba trăm lẻ ba triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Tại Quyết định kháng nghị số 21/QĐ-VKS-P7 ngày 27/8/2025 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, nội dung: đề nghị sửa Bản hình sự sơ thẩm số 30/2025/HSST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh đối với quyết định biện pháp tư pháp, buộc bị cáo Đặng Văn Tàu phải nộp số tiền 29.400.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 21/QĐ-VKS-P7 ngày 27/8/2025 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Về tố tụng: Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và trong hạn luật định.

Về nội dung: Đối với biện pháp tư pháp Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Tàu đã cho bà Phượng vay hai lần tiền có mốc thời gian là khác nhau nên xác định số tiền gốc là số tiền của lần bị cáo cho vay cao nhất là 15.000.000.000đồng, từ đó tuyên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 15.000.000.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước mà không buộc bị cáo phải nộp số tiền gốc của lần vay 14.400.000.000đồng là chưa chính xác, không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản hình sự sơ thẩm số 30/2025/HSST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh đối với quyết định biện pháp tư pháp, buộc bị cáo Đặng Văn Tàu phải nộp số tiền 29.400.000.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo Tàu trình bày: sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ của vụ án cũng như diễn biến phiên tòa, các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 30/2025/HSST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quyết định kháng nghị số 21/QĐ-VKS-P7 ngày 27/8/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong thời hạn luật định, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, qua tranh tụng tại tòa, thể hiện:

Do có mối quan hệ quen biết trong làm ăn với nhau, vào tháng 3 và tháng 4 năm 2020, bị cáo Đặng Văn Tàu cho bà Ngô Thị Minh Phượng vay 02 lần tiền (01 lần 15.000.000.000đồng và 01 lần 14.400.000.000đồng), tổng là 29.400.000.000đồng (Hai mươi chín tỷ, bốn trăm triệu đồng), với mức lãi suất 0,4%/ngày, cao gấp 7,3 lần so với lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định ($20\%/năm = 0,0547\%/ngày$). Tổng tiền lãi mà bị cáo Tàu thu của bà Phượng trong 02 lần vay là 2.948.800.000đồng (Hai tỷ chín trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng), trong đó: Tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 403.941.368đồng (Bốn trăm lẻ ba triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng), tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.544.858.632đồng (Hai tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi hai đồng).

Hành vi cho vay với mức lãi suất cao gấp 7,3 mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự năm 2015 quy định, với tổng số tiền thu lợi bất chính tính trên tổng số lần vay là 2.544.858.632đồng mà bị cáo Đặng Văn Tàu đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*: đề nghị buộc bị cáo Đặng Văn Tàu phải nộp số tiền 29.400.000.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Đặng Văn Tàu cho bà Ngô Thị Minh Phượng vay tiền 02 lần:

Đối với giao dịch lần thứ nhất với số tiền 15.000.000.000đồng: nguồn gốc số tiền 15.000.000.000đồng này là của ông Đỗ Văn Tạng, ông Tạng chuyển cho bị cáo Tàu vay, sau khi nhận được tiền bị cáo Tàu mới cho bà Phượng vay; quá trình thanh toán tiền gốc và lãi bà Phượng trả cho bị cáo Tàu.

Đối với giao dịch lần thứ hai với số tiền 14.400.000.000đồng: nguồn gốc số tiền 14.400.000.000đồng này là của ông Đỗ Văn Tạng; ông Tạng chuyển khoản trực tiếp cho bà Phượng, không chuyển cho bị cáo Tàu; quá trình thanh toán tiền gốc và lãi bà Phượng chuyển khoản trả toàn bộ vào tài khoản của ông Tạng.

Như vậy nguồn gốc số tiền cho vay hai lần đều là của ông Tạng, số tiền trên đã được thanh toán xong đều trả hết cho ông Tạng; bị cáo chỉ được hưởng số tiền chênh lệch lãi suất cho vay.

Đối với số tiền vay 15.000.000.000đồng, bị cáo Tàu đã trực tiếp nhận từ ông Tạng nên bị cáo trở thành chủ sở hữu của số tiền này theo quy định tại Điều 464 Bộ luật Dân sự và bị cáo trực tiếp cho bà Phượng vay 15.000.000.000đồng, quá trình cho vay, thanh toán gốc và lãi diễn ra trực tiếp giữa bị cáo Tàu và bà Phượng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106

Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo nộp số tiền 15.000.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Đối chiếu các quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo nộp số tiền 15.000.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với số tiền vay 14.400.000.000 đồng, bị cáo không trực tiếp nhận tiền từ ông Tặng và cũng không trực tiếp giao tiền cho bà Phượng; quá trình cho vay, thanh toán gốc và lãi diễn ra trực tiếp giữa ông Tặng và bà Phượng chuyển khoản trực tiếp cho nhau. Đối chiếu quy định tại Điều 464 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo nộp số tiền 14.400.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định 02 lần cho vay có mốc thời gian khác nhau nên xác định số tiền gốc cho vay cao nhất để buộc bị cáo nộp là chưa phù hợp.

Như đã phân tích thì kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị sửa một phần Bản hình sự sơ thẩm số 30/2025/HSST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh đối với Quyết định biện pháp tư pháp, buộc bị cáo Đặng Văn Tàu phải nộp số tiền 29.400.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước là không có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định kháng nghị số 21/QĐ-VKS-P7 ngày 27/8/2025; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Tàu phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Tàu số tiền 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

1.2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Buộc bị cáo Đặng Văn Tàu phải nộp 15.000.000.000đ (Mười lăm tỷ đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Đặng Văn Tàu phải nộp 403.941.368đ (Bốn trăm lẻ ba triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng), nhưng được khấu trừ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 03/3/2025 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu, người nộp: Phạm Ngọc Văn, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bị cáo Đặng Văn Tàu còn phải nộp 303.941.368đ (Ba trăm lẻ ba triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi tám đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Công an TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Khu vực 11;
- Phòng THADS Khu vực 11;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, Tòa HS (59)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hiếu

